

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9- 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải, Bà Nguyễn Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Lường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2022/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thanh X, sinh năm 2001 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ tại: Buôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Anh Hồ Văn T, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X trình bày:**

Tôi với anh Hồ Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy đăng ký kết hôn số: 71, cấp ngày 13 tháng 10 năm 2020.

Sau khi đăng ký kết hôn đến nay thì vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay xảy ra cãi vã, vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng, chia sẻ với nhau, cuộc sống vợ chồng không được vui vẻ, hạnh phúc. Bên cạnh đó, chồng tôi còn ham mê lô đề, thường xuyên nhậu nhẹt về nhà xúc phạm danh dự, nhân phẩm của tôi, chồng tôi còn không phụ giúp tôi chăm sóc con cái, không có trách nhiệm với gia đình, hay nghe lời cha mẹ. Tôi sống trong gia đình không tìm được tiếng nói chung. Tôi đã khuyên nhủ chồng tôi nhiều lần nhưng chồng tôi không chịu thay đổi. Lâu dần, việc chịu đựng này khiến cho cuộc sống vợ

chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mối quan hệ vợ chồng ngày càng trở nên mờ nhạt, xa cách dần. Tôi đã cố gắng chịu đựng vì con nên mới cố gắng kéo dài mối quan hệ hôn nhân này mà tha thứ, bỏ qua cho chồng tôi rất nhiều lần. Nhưng đến nay tôi nhận thấy sức chịu đựng của mình đã vượt quá giới hạn, không thể dung hòa và tha thứ thêm được nữa, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng. mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không còn vui vẻ, hạnh phúc. Vì quá mệt mỏi về mối quan hệ hôn nhân như thế này và tôi thấy hiện tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Hồ Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 01 con chung là cháu Hồ Trần Tuệ N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2020. Khi ly hôn, Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Trần Tuệ N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án thì tôi xin tự nguyện xin rút một phần yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Trần Tuệ N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nữa. Tôi sẽ tự nuôi con vì tôi có đầy đủ điều kiện

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

***\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Văn T trình bày:***

Tôi với chị Trần Thị Thanh X chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy đăng ký kết hôn số: 71, cấp ngày 13 tháng 10 năm 2020.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như qua nhiều lần làm việc và hoà giải tại Toà thì bản thân tôi đã suy nghĩ nhiều lần về việc ly hôn với vợ tôi là cô Trần Thị Thanh X nhưng tôi vẫn muốn níu kéo tình cảm của hai vợ chồng. Muốn con cái lớn lên mà vẫn có đủ cha và mẹ nên tôi không đồng ý ly hôn với vợ tôi là cô Trần Thị Thanh X.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 01 con chung là cháu Hồ Trần Tuệ N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2020. Khi ly hôn, vợ tôi là cô X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Trần Tuệ N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu tôi phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi xem xét nguyện vọng về con chung của cô X thì tôi không đồng ý với các ý kiến, yêu cầu và nguyện vọng khác của cô X về con chung. Nếu Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật thì tôi cũng có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Trần Tuệ N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và về cấp dưỡng nuôi con chung thì tôi không yêu cầu cô X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết về vấn đề này.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX), nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh X được ly hôn với anh Hồ Văn T.
- Về con chung: Giao con chung cháu Hồ Trần Tuệ N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2020 cho chị Trần Thị Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét.
- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thanh X, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X khởi kiện xin ly hôn anh Hồ Văn T có địa chỉ tại Thôn 1A, xã H, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Văn T đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên toà để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Thanh X và anh Hồ Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, theo giấy đăng ký kết hôn số: 71, cấp ngày 13 tháng 10 năm 2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị X, sau khi về chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và thường xảy ra cãi nhau, anh T ham mê lô đề, thường xuyên nhậu nhẹt về nhà xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, anh T còn không phụ giúp chị chăm sóc con cái, không có trách nhiệm với gia đình, hay nghe lời cha mẹ. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng anh chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh T vẫn không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn nên anh T và chị X đã sống ly thân, chị X đã đưa con về nhà bố mẹ ruột để sinh sống.

Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án thì bị đơn anh Hồ Văn T cho rằng lời khai của chị X trong các buổi làm việc là không đúng sự thật, giữa vợ chồng có

những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình chứ không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Anh đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng anh vẫn muốn níu kéo tình cảm của hai vợ chồng và anh không đồng ý ly hôn với cô Trần Thị Thanh X vì anh thấy vẫn còn tình cảm với vợ, bản thân anh cũng muốn cháu là con chung được phát triển bình thường, lớn lên mà vẫn có đủ cha và mẹ. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với cô Trần Thị Thanh X. Nguyên vọng của anh là cả hai vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho tới khi cháu trưởng thành.

Hiện hai vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa và đang ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và biên bản trình bày về việc bất hòa trong cuộc sống hôn nhân cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng. Mặt khác, vào tháng 01 năm 2022 bản thân chị X cũng đã 01 lần làm đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc và sau đó chính chị cũng đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng anh chị có cơ hội về đoàn tụ với nhau và chung sống nuôi dạy con cái nhưng anh T vẫn chứng nào tật đấy nên tình trạng hôn nhân vẫn mâu thuẫn trầm trọng và không có tiến triển gì thêm.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh, các chứng cứ thu thập được đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Trần Thị Thanh X và anh Hồ Văn T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, từ tháng 05 năm 2022 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, đã hoàn toàn bỏ mặc nhau, ai biết bổn phận người đó, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.”*

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh X và anh Hồ Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Trần Thị Thanh X và anh Hồ Văn T là hoàn toàn có căn cứ.

**[2.1] Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng chị Trần Thị Thanh X và anh Hồ Văn T đều thừa nhận có cháu Hồ Trần Tuệ N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị X có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hồ Trần Tuệ N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, anh Hồ Văn T không đồng ý ly hôn nên không đồng ý với nguyện vọng của chị X về con chung.

Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ được Toà án thu thập được thể hiện rằng: “Hiện hai vợ chồng chị X, anh T không còn sống chung với nhau tại địa phương mà chị X đã mang theo con về nhà ngoại sinh sống. Đồng thời căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập, cho thấy: “Chị X đang làm đang làm công nhân trong khu du lịch TopClever Đắc Lắc với thu

nhập dao động hàng tháng từ 4.500.000 đồng/ đến 6.000.000 đồng còn anh T làm lao động tự do, thu nhập không ổn định theo tháng mà cuối năm anh mới có thu nhập.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù anh T và chị X đều có nguyện vọng được nhận nuôi con chung và đều có công ăn việc làm, có thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, hiện cháu Hồ Trần Tuệ N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2020, mới hơn 22 tháng tuổi (hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi). Mặt khác, anh T làm công việc tự do nên không có nhiều thời gian gần gũi, chăm sóc con cái. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Theo khoản 3 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Chính vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Do đó, cần giao cháu Hồ Trần Tuệ N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2020 cho chị Trần Thị Thanh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với pháp luật.

**[2.2]** Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án hôm nay, chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[3]** Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4]** Về án phí : Chị Trần Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

**[5]** Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[1]** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh X.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thanh X được ly hôn với anh Hồ Văn T.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung cháu Hồ Trần Tuệ N, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2020 cho chị Trần Thị Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thanh X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0016345 ngày 14 tháng 7 năm 2022.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Thành Tâm**